**TUẦN 16**

**Ngày soạn: 14/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2017**

**Tập đọc**

**THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- Hiểu được nội dung bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

**2.Kĩ năng**:

- Đọc trôi chảy, lưu loát, diễn cảm toàn bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, điềm tĩnh, thể hiện thái độ cảm phục tấm lòng nhân ái, không màng danh lợi của Hải Thượng Lãn Ông.

**3.Thái độ:**

**-**  Giáo dục HS biết tôn trọng thầy thầy thuốc.

\*HS có quyền được chăm sóc, khám chữa bệnh, quyền được hưởng các dịch vụ y tế.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Y/c HS đọc bài về ngôi nhà đang xây.Trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, tuyên dương  ***2. Bài mới.*** *(30')*  ***a) Giới thiệu bài:***GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học.  ***b) Hướng dẫn HS luyện đọc*** (10')  - Y/c 1 em học giỏi đọc bài, chia đoạn.  - Mời 3 em nối tiếp nhau đọc 3 đoạn.  - GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp với từng đoạn.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp L2 , GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa 1 số từ khó trong phần giải thích SGK.  - GV giảng thêm về biệt danh " ***Lãn Ông*** "(Ông lão lười) là biệt hiệu danh y tự đặt cho mình, ngụ ý rằng ông lười biếng với chuyện danh lợi.  -Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  - GV hướng dẫn HS đọc toàn bài với giọng nhẹ nhàng, điềm tĩnh.  - GV đọc mẫu toàn bài.  ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.(12')***  \*Y/c HS đọc thầm đoạn 1-2 và trả lời câu hỏi.  - Câu chuyện nói về nhân vật nào? Ông làm nghề gì?  - Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Hải Thượng Lãn Ông?  -Thái độ của ông với gia đình nhà thuyền chài ntn?  -Sau câu chuyện thứ hai, khi người phụ nữ chết ông đã có suy nghĩ gì?  - Qua hai câu chuyện trên con thấy ông là người ntn?  \*Đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi.  - Vì sao có thể nói Lãn Ông là người không màng danh lợi?  -Em hiểu hai câu thơ cuối bài ntn?  - GV: Lãn ông là người không màng danh lợi, chỉ chăm làm việc nghĩa. Ông cho rằng công danh rồi sẽ trôi đi, chỉ có tấm lòng nhân nghĩa là còn mãi. Công danh chẳng đáng coi trọng; tấm lòng nhân nghĩa mới quý, không thể đổi thay.  ***-***Thế nào là "Thầy thuốc như mẹ hiền"?  -Y/c HS nêu nội dung chính của bài. GV tóm ý ghi bảng.  ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm*.(8')**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc 3 phần.  - Y/c HS thi đọc đoạn 2: Cần nhấn mạnh các từ ngữ nói về tình cảnh người bệnh và lòng nhân hậu của Lãn Ông.  - GV và HS cùng nhận xét đánh giá và bình chọn bạn đọc hay .  **3*. Củng cố, dặn dò.(5')***  - Liên hệ giáo dục HS có ý thức tôn trọng thầy thuốc, những người luôn vì người bệnh.  - Qua câu chuyện con học tập ở Lãn Ông điều gì?  -Khẩu hiệu"Thầy thuốc như mẹ hiền" con thấy có ở đâu?  - GV nhận xét tiết học.Dặn HS chuẩn bị bài sau*: Thầy cúng đi bệnh viện.* | -3- 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.  - 3 HS đọc, lớp theo dõi.  - HS đọc nối tiếp ( mỗi em 1 đoạn), lớp nhận xét bạn đọc.  - HS đọc kết hợp giải nghĩa 1 số từ ngữ khó trong sách.  - Vài em đọc bài. Lớp nhận xét bổ sung cách đọc từng đoạn.  - HS chú ý theo dõi.  \*Lòng nhân ái của Lãn Ông  +Kể về Hải Thượng Lãn Ông, làm nghề chữa bệnh.  + Lãn Ông nghe tin con của người thuyền chài bị lâm bệnh nặng......  +Không ngại khổ ân cần chăm sóc đứa bé suốt 1 tháng.....  +Ông tự buộc tội mình về cái chết ấy.Ông rất hối hận.  +Ông là người giàu lòng nhân ái, thương người, hết lòngvì người bệnh.  \* Lãn Ông không màng danh lợi  + Ông được tiến cử vào chức ngự y... Lãn Ông không màng công danh, chăm chỉ làm việc nghĩa....  +Ông coi công danh trước mắt như làn nước trôi đi còn tấm lòng nhân nghĩa thì còn mãi.  +Thầy thuốc thương yêu người bệnh như người mẹ thương yêu những đứa con.  **\*ND*:*** Bài văn ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.  - HS luyện đọc, lớp theo dõi và nhận xét giọng đọc,cách ngắt nghỉ và nhấn giọng của bạn.  - HS thi đọc giữa các tổ.  - 3 HS nhắc lại: Bài văn ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Luyện tập về tính tỉ số phần trăm của hai số, đồng thời làm quen với các khái niệm:

- Thực hiện một số phần trăm kế hoạch, vượt mức một số phần trăm kế hoạch.

- Tiền vốn, tiền bán, tiền lãi, số phần trăm.

**2. Kĩ năng:**

**-**  Làm quen với các phép tính liên quan đến tỉ số phần trăm.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- UDCNTT: PHTM ( Bài tập 1 )

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ***.(5')*  - Y/c HS chữa bài tập số 4 ( trang 92 vbt )  - GV kiểm tra BT về nhà của HS dưới lớp.  **2. Bài mới***.(*30')  **HĐ1**. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  **HĐ2**. H­ướng dẫn HS làm bài tập.  **\* Bài1**. Sgk/ 76:Tính **(**theo mẫu)  - Gửi bài tập cho hs: PHTM  - Y/c HS nêu yêu cầu bài học.  - Lưu ý: Khi làm phép tính với các tỉ số phần trăm, phải hiểu đây là làm tính với tỉ số phần trăm của cùng một đại lượng.  - Nhận xét, chốt kết quả.  **\* Bài 2**. Sgk/ 76:  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  **-**  GV hướng dẫn mẫu sau đó y/c HS tự làm.  - GV và HS cùng chữa bài.Củng cố cách tìm tỉ số phần trăm đã thực hiện được và số phần trăm vượt mức theo kế hoạch.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **\* Bài 3**. Sgk/ 76:  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn làm và chữa bài.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  - Thu vở, nhận xét.  ***3. Củng cố dặn dò****.(5')*  - Tổ chức cho HS tìm nhanh tỉ số của giá trị sau:  73,5 và 42 48,051 và 42,15  A. 175%. A. 114%.  B. 157% B. 104%  C. 155% C. 141%  - Củng cố lại cách tìm tỉ số % của hai số.  - Xem trước bài sau. Giải toán về tỉ số phần trăm (tiếp theo). | -1HS làm bài trên bảng, lớp nhận xét bổ sung.  Số học sinh thích bơi chiếm số phần trăm là:  24 : 32 = 0,75  0,75 = 75 %  Đáp số: 75%  - Nhận tập tin  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Đại diện 3 em chữa bài.  - HS làm bài vào vở và chữa bài.  a, 27,5 % + 38% = 65,5%  b, 30% - 16% = 14%  c, 14,2% x 4 = 56,8%  d, 216% : 8 = 27%  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết theo kế hoạch phải trông 20ha ngô. Đến hết tháng 9 trồng được 18ha, hết năm trồng được 23,5ha.  a, Bài toán hỏi hết tháng 9 đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm.  b, Hỏi hết năm đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm và vượt mức bao nhiêu phần trăm kế hoạch.  - HS làm và chữa bài  Bài giải  a) Theo kế hoạch năm, đến hết T9 thôn Hòa An thực hiện được số phần trăm là:  18 : 20 = 0,9;  0,9 = 90%  b) Đến hết năm, thôn Hòa An thực hiện được số phần trăm là:  23,5 : 20 = 1,175  1,175 = 117,5 %  Số phần trăm vượt mức kế hoạch cả năm là:  117,5% - 100% = 17,5%  Đáp số: 17,5%  - Đọc bài toán  - Một người bỏ 42 000 đồng vốn ra mua rau,bán xong thu về 52 500 đồng.  a, Tiền bán rau bằng bao nhiêu phần trăm tiền vốn?  b, Người đó đã lãi bao nhiêu phần trăm?  - Làm và chữa bài.  Bài giải  a, So với tiền vốn, tiền bán rau chiếm số phần trăm là:  52 500 : 42 000 = 1,25  1,25 = 125%  b, Số phần trăm tiền lãi là:  125% - 100% = 25%  Đáp số: a, 125%  b, 25% |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 14/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 18 tháng 12 năm 2017**

**Toán**

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM** ( tiếp theo ).

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tính một số phần trăm của một số.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng tính tỉ số phần trăm và vận dụng làm vào giải toán đơn về tính một số phần trăm của một số.

**3. Thái độ:**

**-**  HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi quy trình tìm tỉ số phần trăm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ****.(5')*  -Y/c HS lên bảng tính.  37,24% + 0,15% 237% : 8 23,54% : 14  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương học sinh.  ***2. Bài mới****.(30')*  **HĐ1**. **Giới thiệu bài**. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  **HĐ2**. **H­ướng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm.(5')**  a) Giới thiệu cách tính 52,5% của số 800  GV đọc VD, ghi tóm tắt bài toán lên bảng:  Số HS toàn trường: 800 HS  Số HS nữ: 52,5%  Số HS nữ:...? HS  - GV ghi các bước tính lên bảng và rút ra cách tính.  b) **Giới thiệu một số bài toán liên quan đến tìm tỉ số phần trăm.(10')**  - HS đọc VD  - GV và HS phân tích đề bài.  - GV và HS nhận xét  **HĐ 3: Thực hành.(15')**  **\* Bài 1:**Sgk/ 77  **-** Yêu cầu học sinh đọc bài toán.  - GV - HS phân tích đầu bài .  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Tổ chức cho HS áp dụng quy tắc vào tính.  - GV củng cố lại cách tính.  **\* Bài 2:**Sgk/ 77  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Y/c HS thảo luận cặp đôi tìm cách làm.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Củng cố cách tính tổng các số tự nhiên.  **\* Bài 2:**Sgk/ 77  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  ***3. Củng cố, dặn dò****.(5')*  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm như thế nào?  - Nêu cách tìm một số phần trăm của một số*.* | - 3 HS làm bài trên bảng, dưới lớp làm ra nháp.  + 37,24% + 0,15% = 37,29%  + 237% : 8 = 29,625 %  + 23,52% : 14 = 1,68 %  - HS nêu yêu cầu bài học.  - HS thảo luận cặp đôi tìm các bước thực hiện tìm số HS nữ.  - HS nêu các bước thực hiện tìm số HS nữ.  - HS nêu quy tắc.  - HS tìm cách làm.  - 1 em chữa bảng.  Bài giải  1% số học sinh nữ toàn trường là:  800 : 100 = 8 ( học sinh )  Số học sinh nữ toàn trường là:  8 x 52,5 = 420 ( học sinh )  Đáp số: 420 học sinh  Số tiền lãi sau 1 tháng là:  1000000: 100 x 0,5 = 5000(đồng)  ĐS: 5000 đ  - Nêu đọc bài toán.  - Bài toán cho biết một lớp có 32 học sinh, trong đó số học sinh 10 tuổi chiếm 75%, còn lại là 11 tuổi.  - Bài toán yêu cầu tính số học sinh 11 tuổi của lớp đó.  - HS tự làm bài. 1 em lên bảng chữa bài. Bài giải  Số học sinh 10 tuổi của lớp học đó là:  32 x 75 : 100 = 24 ( học sinh )  Số học sinh 11tuổi của lớp học đó là:  32 – 24 = 8 (học sinh)  Đáp số: 8 HS  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng, một người gửi 5 000 000 đồng.  - Bài toán hỏi sau một tháng cả tiền gửi và tiền lãi là bao nhiêu?  - HS thảo luận cặp đôi và làm vào vở.  + Tìm 0,5% của 3 000 000 ( là tiền lãi sau một tháng)  + Tính tổng số tiền gửi và tiền lãi.  Bài giải  Số tiền lãi 1 tháng là:  5 000 000 : 100 x 0,5 = 25 000 ( đồng )  Sau một tháng cả tiền lãi và tiền gửi là:  5 000 000 + 25 000 = 5 025 000 ( đồng )  Đáp số: 5 025 000 đồng  **-** Đọc bài toán.  - Một xưởng may dùng hết 345m vải để may quần áo, trong đó số vải may quần chiếm 40%  - Bài toán hỏi số vải may áo đó là bao nhiêu mét?  Bài giải  Số vải may quần là:  345 : 100 x 40 = 138 ( m )  Số vải may áo là:  345 – 138 = 207 ( m )  Đáp số: 207m |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng:**

- Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong một đoạn văn tả người.

**2. Kiến thức:**

- Thống kê được nhiều từ đồng nghĩa và trái nghĩa nói về các tính cách nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.

**3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong việc sử dụng đúng từ ngữ trong 1 số chủ đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập cho bài 1, từ điển tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  - HS chữa bài 4 của giờ trước.  - Nhận xét, cho điểm  ***2. Bài mới.(30')***  ***a). Giới thiệu bài.:*** GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học.  ***b) Hướng dẫn HS làm bài tập****.*  **\* Bài 1**.VBT/ 112  - HS đọc nội dung của bài tập 1.  - GV giúp HS nắm vững y/c của bài tập.  - GVvà HS cùng chữa bài chốt lại lời giải đúng  **\* Bài 2**.VBT/ 112  - HS đọc y/c của bài.  - Mời HS thảo luận theo cặp.  - GV và HS cùng chốt lại ý đúng.  - GV ghi nhanh kết quả lên bảng để HS tiện quan sát.  *3****. Củng cố, dặn dò.(5')***  - Y/c HS nhắc lại nội dung các kiến thức vừa ôn.  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.  - Y/c HS ôn bài và xem lại các kiến thức đã học .  -Chuẩn bị bài: *Tổng kết vốn từ.* | - 3 em đọc bài, lớp nhận xét.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - 2 HS đọc. Lớp theo dõi đọc thầm SGK.  -HS làm việc theo nhóm 4 và đại diện nối tiếp phát biểu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa | | Nhân hậu | Nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu,... | Bất nhân, độc ác, bạo tàn, tàn nhẫn | | Trung thực | Thành thực, thật thà, chân thật, thẳng thắn,.. | Dối trá, gian dối, gian giảo, ... | | Cần cù | Chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, tần tảo,. | Lười biếng, lười nhác, đại lãn |   - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc theo cặp, đại diện nêu kết quả.   |  |  | | --- | --- | | Tính cách | Chi tiết, từ ngữ minh hoạ | | Trung thực thẳng thắn | - Đôi mắt...dám nhìn thẳng.  -Nghĩ thế nào...dám nói thế. | | Chăm chỉ | - Chấm cần lao động để sống.  - Hay làm,…không làm chân tay nó bứt rứt. | | Giản dị | - Chấm không đua đòi may mặc.  - Chấm mộc mạc như hòn đất | | Giàu tình cảm, dễ xúc động | Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương.Cảnh ngộ trong phim có khi làm Chấm khóc suốt cả buổi. | |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả** ( nghe- viết )

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Phân biệt được những tiếng có âm đầu dễ lẫn r/ d / gi; v/ d hoặc phân biệt tiếng có các vần iêm/ im, iêp/ ip.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nghe - viết đúng chính tả hai khổ thơ của bài Về ngôi nhà đang xây.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ giữ vở.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tờ phiếu to kẻ nội dung bài 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  -Y/c HS làm lại bài tập 2a của giờ trước.  ***2 Bài mới.(30')***  ***a ) Giới thiệu bài*:** GV nêu nội dung yêu cầu của tiết học.  ***b) Hướng dẫn HS nghe - viết.(20')***  - Y/c 1 em đọc 2 đoạn thơ cần viết.  - Hãy nêu nội dung chính của đoạn viết.  - Y/c HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn cách viết các từ đó và cách trình bày 2 khổ thơ sao cho đẹp.  - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở sao cho hiệu quả cao.  -Y/c HS gấp sách để GV đọc và HS viết.  - GV đọc cho HS soát lỗi.  - GV chấm 1 số bài để chữa những lỗi sai thường mắc.  - GV nêu nhận xét chung sau khi chấm.  **c )*Hướng dẫn HS làm bài tập.(10')***  **\* Bài 1.**VBT/ 110  - HS nêu y/c của bài, sau đó thảo luận và trả lời.  - GV chốt lại các từ ngữ đúng.  - Y/c 1 số em đọc lại các từ ngữ đó.  **\* Bài 2.**VBT/ 111  - Y/c HS đọc kĩ đề của bài và tự làm bài .  GV giúp HS nắm được các từ ngữ ở số 1  ( chứa tiếng bắt đầu bằng r hoặc gi).  Các từ ngữ ở số 2 bắt đầu bằng v hoặc d.  - Đại diện nhóm chữa bài.  - GV chốt lại lời giải đúng.  ***3. Củng cố dặn dò.(5')***  - Nhận xét tiết học,biểu dương những em HS học tập tốt.  - Y/c về nhà tiếp tục rèn chữ viết, ghi nhớ quy tắc viết chính tả những từ ngữ đã luyện trong bài.Chuẩn bị bài:Người mẹ của 51 đứa con. | - 2HS đại diện chữa trên bảng.  1 HS đọc lại bài,HS dưới lớp theo dõi bạn đọc để nắm đc các từ khó.Cách viết thể thơ tự do.  - 2 HS đại diện nêu .Lớp nhận xét bổ sung.  -Khổ thơ là hình ảnh ngôi nhà đang xây dở cho thấy đất nước ta đang đà phát triển.  -Xây dở, giàn giáo, huơ huơ, sẫm biếc, còn nguyên, ...  - HS tự viết bài vào vở.  - HS soát lỗi ( đổi vở để soát lỗi cho nhau.)  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài theo cặp, đại diện làm phiếu to chữa bài trên bảng .  a)   |  |  | | --- | --- | | Giá rẻ, đắt rẻ, rẻ quạt, rẻ sườn | rây bột, mưa rây | | Hạt dẻ, mảnh dẻ, cây dẻ | Nhảy dây, chăng dây, dây thừng, dây phơi, dây giầy | | giẻ lau, giẻ rách, giẻ chùi chân | Giây bẩn, giây mực |   - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài.  - rồi - vẽ - rồi – rồi – vẽ - vẽ - rồi – dị |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**Đề bài: Kể chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- Biết trao đổi với các bạn những suy nghĩ của mình về buổi sum họp đó.

**2.Kĩ năng:**

- HS biết tìm và kể được câu chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong g.đình.

- Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**3. Thái độ*:***

- Giáo dục HS biết quan tâm tới mọi người trong gia đình.

\* HS có quyền được sống trong không khí gia đình xum họp đầm ấm, có bổn phận phải biết yêu thương, chăm sóc và giúp đỡ bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Câu chuyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  **-**Y/C HS kể lại câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.  - Nhận xét cho điểm  ***2. Bài mới.(30')***  HĐ1:***Giới thiệu bài.***GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học  HĐ 2: ***Hướng dẫn HS kể chuyện***  a)Hướng dẫn HShiểu y/c của đề bài.  - Mời 1 em đọc đề bài và nêu y/c của đề, GV dùng phấn vàng gạch chân các từ ngữ cần lưu ý.  - Mời 1 số em giới thiệu câu chuyện định kể  b) HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Y/c HS kể chuyện theo cặp, nhắc HS kể kết hợp với trao suy nghĩ của mình về không khí của buổi sum họp.  - GV quan sát theo dõi các nhóm và uốn nắn , giúp đỡ các em.  -Yêu cầu HS thi kể trước lớp.  - Y/c các nhóm cử đại diện thi kể và trao đổi suy nghĩ của mình.  - GV và HS cùng nhận xét tuyên dương bạn kể hay nhất, bạn có câu chuyện ý nghĩa nhất.  ***3.Củngcố, dặn dò.( '5)***  - Liên hệ giáo dục HS biết tự làm 1 số việc để tạo cho mái ấm gia đình luôn được hạnh phúc êm ấm**.**  - GV nhận xét tiết học, khuyến khích HS về nhà tập kể cho người thân nghe.  - Dặn HS c.bị trước nội dung bài tuần sau: Một câu chuyện được nghe, được đọc nói về những người biết sống đẹp, mang lại niềm vui, hạnh phúc cho những người xung quanh. | - 2, 3 HS kể kết hợp nêu ý nghĩa câu chuyện  - H đọc đề bài, nêu yêu cầu của đề.  - 3, 4em đại diện nêu câu chuyện định kể.  - Kể theo nhóm đôi  -Khi kể cần nêu được lời nói, việc làm của từng người. Lời nói, việc làm của từng nhân vật thể hiện sự yêu thương, quan tâm đến nhau. Em làm gì trong buổi sinh hoạt đó.  - HS lắng nghe bạn kể kết hợp trao đổi ý nghĩa câu chuyện, hoặc chi tiết của câu chuyện. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 14/ 12/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2017**

**Tập đọc**

**THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Phê phán cách suy nghĩ mê tín, dị đoan ; giúp mọi người hiểu cúng bái không thể chữa khỏi bệnh, chỉ có khoa học và bệnh viện mới làm được điều đó.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn với giọng kể linh hoạt, phù hợp với diễn biến truyện.

**3. Thái độ*:***

- G.dục HS tuyên truyền vận động mọi người không mê tín dị đoan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  -Y/c HS đọc bài : Thầy thuốc như mẹ hiền. Trả lời câu hỏi SGK  *-*Nhận xét, cho điểm  ***2. Bài mới.*** *(30')*  ***a) Giới thiệu bài*.** GVnêu mục đích yêu cầu của giờ học.(Dùng tranh)  ***b) Hướng dẫn HS luyện đọc(10')*** .  - Y/c HS giỏi đọc bài. Bài chia làm 4 đoạn.  - GV gọi từng tốp 4 em đọc bài văn.  - GV và HS cùng theo dõi và nhận xét.  - GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS ở mỗi phần (cụ ún, lâu năm, một năm nay, lắm lúc, nể lời...)  - Y/c H khi đọc cần nghỉ hơi linh hoạt và nhấn mạnh những từ ngữ tả cơn đau của cụ Ún.  -Y/c H đọc n.tiếp lần 2.Kết hợp giải nghĩa từ.  *-*Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  -GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng phù hợp của từng nhân vật.  ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.(12')***  - Y/c HS đọc lướt đoạn 1-2 và trả lời câu hỏi.  + Cụ Ún làm nghề gì?  +Tìm những chi tiết cho thấy Cụ Ún được mọi người tin tưởng về nghề thầy cúng?  +Khi mắc bệnh cụ đã tự chữa bằng cách nào? Kết quả ra sao?  - Y/c HS thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi.  +Thấy cha bị bệnh nặng, con trai cụ Ún đã làm gì?  +Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ và trốn viện về nhà  -Đọc thầm đoạn 4 và trả lời câu hỏi.  +Nhờ đâu cụ Ún được chữa khỏi bệnh?  +Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?  +Câu chuyện kết thúc như thế nào?  - Y/c HS nêu nội dung chính của bài .  - GV tóm tắt ý chính và ghi bảng.  ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm .(8')***  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần 3, 4.  Y/c HS nhấn mạnh các từ ngữ: khẩn khoản, nói mãi, nể lời, mổ lấy sỏi, sợ mổ, không tin, trốn..  - GV và HS cùng nhận xét đánh giá.  ***3 . Củng cố dặn dò.(5')***  - Mời HS nhắc lại nội dung chính của bài .  - Liên hệ giáo dục HS tuyên truyền mọi người không mê tín dị đoan. Ngăn chặn ngay tình trạng mê tín dị đoan ở địa phương.  - GV nhận xét tiết học. | -3 HS đọc kết hợp trả lời câu hỏi.  - 4 HS đọc, mỗi em đọc 1 phần.  - 4 HS đọc lần hai, kết hợp luyện đọc từ khó.  - 4 HS đọc theo đoạn lần 3,Kết hợp giải nghĩa từ khó.  -Lần bốn : HS đọc theo cặp (lặp lại 2 vòng)  - HS theo dõi GV đọc.  ***\* Cụ Ún làm thầy cúng và bị bệnh nặng.***  + Nghề thầy cúng  +Khắp làng xa, bản gần nhà nào có người ốm cg nhờ đến cụ...  +Cụ chữa bằng cách cúng bái nhưng bệnh tình không thuyên giảm.  ***\* Cụ Ún trốn viện về nhà***  +Khẩn khoản xin đưa cụ đi viện,...  + Vì cụ sợ mổ, lại không tin bác sĩ.....  ***\* Sự thay đổi trong cách nghĩ của cụ ún***.  +Nhờ các bác sĩ ở bệnh viện mổ lấy sỏi ra.....  + Cụ hiểu thầy cúng không chữa khỏi bệnh cho con người,chỉ có thầy thuốc và bệnh viện mới chữa được bệnh.  +Cụ Ún khỏi bệnh và đã bỏ nghề thầy cúng  \***ý chính**: Phê phán cách suy nghĩ mê tín dị đoan, giúp mọi người hiểu cúng bái không thể chữa khỏi bệnh, chỉ có khoa học và bệnh viện mới làm được điều đó.  - HS luyện đọc cá nhân theo hướng dẫn của GV.  - Thi đọc trước lớp. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kĩ năng tính một số phần trăm của một số.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

**3. Thái độ:**

**-**  HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ cho bài 2.

**III. CÁC HOAT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ****.(5')*  - Tìm 37% của 560; 67% của 43; 98% của 450  - GV nhận xét chốt kết quả đúng.  ***2. Bài mới****.(30')*  **HĐ1**. Giới thiệu bài.  - GV nêu mục đích yêu cầu giờ học**.**  **HĐ2***.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.  **\* Bài 1**.Sgk/ 77  - GV chép 3 phép tính lên bảng Y/c HS tự tính.  - GV và HS cùng củng cố lại cách tìm 1 số % của 1 số.  - HS tự làm bài, 1 em làm bảng lớp.  **\* Bài 2**.Sgk/ 77  **-** Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -HS phân tích bài toán và tìm cách làm  - Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS cùng nhận xét chữa bài.  **\* Bài 3**.Sgk/ 77  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  -Y/c HS ghi tóm tắt và giải.  - Gv gợi ý hướng dẫn HS kém;  + Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật.  + Tính 30% của diện tích đó.  - GV chữa bài.  - Củng cố lại cách giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.  **\* Bài 4**.Sgk/ 77  -Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ ***Ai làm nhanh***”.  - GV và HS cùng quản trò nhận xét đánh giá tìm ra bạn làm nhanh nhất.  - Củng cố lại cách tìm tỉ số phần trăm.  ***3. Củng cố, dặn dò****(5')*  - Y/c HS nhắc lại một số k.thức vừa ôn.  - Dặn HS về ôn bài | - 3 HS làm bài trên bảng lớp, dưới lớp làm ra nháp.  - 37% của 560 là: 560 : 100 x 37 = 207,2  - 67% của 43 là: 43 : 100 x 67 = 28,81  - 98% của 450 là: 450 : 100 x 98 = 441  - Nhận xét, chữa bài.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân.  - 3 em chữa bài trên bảng có giải thích rõ cách làm.  a, 15% của 320kg là: 320 : 100 x 15 = 48kg  b, 24% của 235m2 là: 235 : 100 x 24 = 56,4m2  c, 0,4% của 350 là: 350 : 100 x 0,4 = 1,4  - Chữa bài, nhận xét.  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết một người bán được 120kg gạo, trong đó có 35% là gạo nếp.  - Bài toán hỏi người đó bán được bao nhiêu ki-lo-gam gạo nếp?  - HS làm việc cá nhân vào vở,  Bài giải  Số gạo nếp bán được là:  120 x 35 : 100 = 42 ( kg )  Đáp số: 42kg  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết một mảnh đất HCN có chiều dài 18m, chiều rộng 15m. Người ta dành 20% diện tích để làm nhà.  - Bài toán yêu cầu tính diện tích làm nhà.  Bài giải  Diện tích của mảnh đất là:  15 x 18 = 270 (m2)  Diện tích phần đất làm nhà là:  270 x 20 : 100 = 54 (m2)  Đáp số: 54 m2  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết một vườn cây ăn quả có 1200 cây.  - Tìm 5%, 10%, 20%, 25% số cây trong vườn  - Đại diện 4 em lên bảng thi tìm kết quả nhanh nhất.  - Mỗi HS tự giải thích rõ cách tính nhẩm.  - 5% số cây trong vườn là: 60 cây  - 10% số cây trong vườn là: 120 cây  - 20% số cây trong vườn là: 240 cây  - 25% số cây trong vườn là: 300 cây |

----------------------------o0o------------------------

**Kĩ thuật**

**CẮT, KHÂU, THÊU TÚI XÁCH ĐƠN GIẢN ( tiết 1 )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích.

**2. Kĩ năng**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, óc sáng tạo, khéo tay.

**3. Thái độ**

- Có tính cần cù, ý thức yêu lao động.

- Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số sản phẩm khâu, thêu đã học

- Tranh ảnh các bài đã học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **1. Khởi động**: (1’) Hát.  **2. Bài cũ**: (3’) Thêu dấu nhân  - Nêu lại ghi nhớ bài học trước.  **3. Bài mới**: (27’) Cắt, khâu, thêu túi xách đơn giản  **Giới thiệu bài** : (1’) Nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.  **Hoạt động 1**: (10’) Ôn lại những nội dung đã học trong chương 1.  MT: Giúp HS nắm lại những nội dung đã học trong chương 1.  PP: Trực quan, đàm thoại, giảng giải.  - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại những nội dung chính đã học trong chương 1.  - Nhận xét, tóm tắt những nội dung HS vừa nêu. | **Hoạt động của học sinh**  - Nhắc lại cách đính khuy, thêu chữ V, thêu dấu nhân |
| **Hoạt động 2**: (16’)  MT: Giúp HS chọn được sản phẩm để thực hành.  PP: Giảng giải, đàm thoại, trực quan.  - Nêu mục đích, yêu cầu làm sản phẩm tự chọn:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng về khâu, thêu.  - Mỗi em hoàn thành 1 sản phẩm.  - Ghi tên sản phẩm các nhóm đã chọn ở bảng.  ***4. Củng cố***: (3’)  - Đánh giá, nhận xét.  - Giáo dục HS có ý thức tự phục vụ  **5. *Dặn dò***: (1’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị tốt giờ học sau. | - Chọn cách trang trí sản phẩm  - Trình bày sản phẩm tự chọn, những dự định sẽ tiến hành. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**CHẤT DẺO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của chất dẻo

**2. Kĩ năng**

- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ trong SGK trang 64 , 65, một số đồ vật bằng chất dẻo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ**   * Câu hỏi:   + Nêu cách sản xuất, tính chất, công dụng của cao su   * GV nhận xét, tuyên dương   **3. Bài mới**  **❖ Hoạt động 1:** Tìm hiểu hình dạng, độ cứng của một số sản phẩm được làm ra từ chất dẻo.  **Phương pháp:** Thảo luận, Quan sát.   * Chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát một số đồ dùng bằng nhựa được đem đến lớp, kết hợp quan sát các hình trang 64 SGK để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm bằng chất dẻo. * GV nhận xét, thống nhất các kết quả   **❖Hoạt động 2**: Tìm hiểu chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.  **Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại.   * GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Bạn cần biết ở trang 65 SGK và trả lời các câu hỏi.   + Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không? Nó được làm ra từ gì?  + Nêu tính chất chung của chất dẻo  + Ngày này, chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra các sản phẩm thường dùng hằng ngày? Tại sao?  + Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo   * GV nhận xét, thống nhất các kết quả * GV tổ chức cho HS thi kể tên các đồ dùng được làm bằng chất dẻo. Trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào viết được tên nhiều đồ dùng bằng chất dẻo là nhóm đó thắng.   **4. Tổng kết - dặn dò**   * Học ghi nhớ. * Nhận xét tiết học .Chuẩn bị: Tơ sợi. | - 2 HS trình bày   * Lớp nhận xét. * Thảo luận nhóm.   - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Lớp nhận xét, hoàn chỉnh kết quả:  ***Hình 1***: Các ống nhựa cứng, chịu được sức nén; các máng luồn dây điện thường không cứng lắm, không thấm nước.  ***Hình 2***: Các loại ống nhựa có màu trắng hoặc đen, mềm, đàn hồi có thể cuộn lại được, không thấm nước.  ***Hình 3***: Áo mưa mỏng mềm, không thấm nước  ***Hình 4***: Chậu, xô nhựa đều không thấm nước.   * HS thực hiện.   - HS lần lượt trả lời từng câu hỏi  - Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh các đáp án:  + Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên,nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ  + Tính chất của chất dẻo là cách điện, cách nhiệt, nhẹ, rất bền, khó vỡ, có tính dẻo ở nhiệt độ cao  + Ngày nay, các sản phẩm bằng chất dẻo có thể thay thế cho gỗ, da, thủy tinh, vải và kim loại vì chúng bền, nhẹ, sạch, nhiều màu sắc đẹp và rẻ.  + Các đồ dùng bằng chất dẻo sau khi dùng xong cần được rửa sạch và lau chùi bảo đảm vệ sinh  - Thi đua tiếp sức  - Chén, đĩa, dao, dĩa, vỏ bọc ghế, áo mưa, chai, lọ, đồ chơi, bàn chải, chuỗi, hạt, nút áo, thắt lưng, bàn, ghế, túi đựng hàng, áo, quần, bí tất, dép, keo dán, phủ ngoài bìa sách, dây dù, vải dù,.. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 14/ 12/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2017**

**Tập làm văn**

**TẢ NGƯỜI** ( Kiểm tra viết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết cách trình bày một bài văn hoàn chỉnh, thể hiện được kết quả quan sát chân thực.

**2. Kĩ năng:**

**-** HS viết được một bài văn hoàn chỉnh , diễn đạt trôi chảy.

**3. Thái độ:**

- HS biết thể hiện thái độ, tình cảm chân thật trong khi miêu tả người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài văn mẫu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Nêu cấu tạo bài văn tả người?  -Kiểm tra phần dàn bài của học sinh.  ***2. Bài mới.(30')***  ***a).****Giới thiệu bài*  - GV nêu mục đích,yêu cầu của giờ học  *b) Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra.*  Y/c HS đọc 4 đề kiểm tra SGK.  + Đề 1 : Tả một em bé đang tuổi tập đi, tập nói  + Đề 2: Tả một người thân (ông bà, cha , mẹ...) của em  + Đề 3: Tả một bạn học của em  + Đề 4 : Tả một người lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá...) đang làm việc.  - GV giúp HS nắm vững đề bài: Các em đã quan sát ngoại hình hoặc hoạt động của các nhân vật rồi chuyển kết quả quan sát thành dàn ý chi tiết và từ dàn ý đó chuyển thành đoạn văn.  - Y/ c 1 số em nêu đề đã chọn.  - GV tổ chức cho HS tự làm bài(25').  GV quan sát giúp đỡ HS yếu.  - GV thu bài để chấm.GV chấm điểm 5- 7 bài nhận xét chung.  ***3. Củng cố dặn dò.(5')***  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em có ý thức làm bài tốt.  - Y/c các em về nhà ôn lại văn tả người .  - Chuẩn bị bài*: Làm biên bản vụ việc.* | - Vài HS trả lời  - 1 em đọc , lớp theo dõi SGK.  - Vài HS nêu đề bài mình chọn.  - HS lắng nghe  - HS tự làm bài vào vở . |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**GIẢI TOÁN VỀ TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM ( tiếp theo )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.

**2. Kĩ năng:**

**-**  HS vận dụng các bài toán đơn giản dạng tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi quy tắc tìm tỉ số phần trăm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ****.(5')*  - Y/c HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm ra nháp.  - Tìm 37% của 870kg  - Tìm 46% của 257kg  - Tìm 58% của 739kg  - Tìm 28% của 518kg  - Chốt kết quả đúng, tuyên dương.  ***2. Bài mới****.(30')*  **HĐ1**. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  **HĐ2**:Hướng dẫn HS giải bài toán về tỉ số phần trăm.  ***a) Giới thiệu cách tính một số biết 52,5% của nó là 420 (7')***  GV đọc bài toán và ghi tóm tắt lên bảng:  52,5% số HS toàn trường là 420 HS  100% số HS toàn trường là:...HS ?  - GV ghi nội dung bài làm lên bảng.  - Y/c HS nêu lại cách làm.  ***b) Giới thiệu một bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.(5')***  - HS đọc đề toán.  - GV và HS giải bài và ghi lên bảng.  ***HĐ3****.*Hướng dẫn làm bài tập:  ***\** Bài1**. Sgk/ 78  - GV và HS phân tích nội dung bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  - GV và HS cùng củng cố lại cách làm.  ***\** Bài 2**. Sgk/ 78  - Y/c HS phân tích bài toán và giải.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  - Củng cố lại cách giải bài về tỉ số phần trăm.  ***\** Bài 3**. Sgk/ 78  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn cách làm.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **3. Củng cố,**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.  - GV nhận xét chung tiết học. | - HS làm bài trên bảng, nêu cách làm. Lớp nhận xét bổ sung.  - 37% của 870kg là 321,9kg  - 46% của 257kg là 118,22kg  - 58% của 739kg là 428,62kg  - 28% của 518kg là 145,04kg  - HS đọc thảo luận tìm cách làm.  - HS nêu cách làm.  -HS nêu lại cách làm trong SGK.  Ta có thể viết gọn như sau:  420 : 52,5 x 100 hoặc 420 x100 : 52,5  - HS đọc và nêu cách làm.  - HS lên bảng làm bài.  Số ô tô nhà máy dự định sx là:  1590 x100 : 120 = 1325 (ô tô)  Đáp số: 1325 ô tô  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết số học sinh khá giỏi của trường là 552 em, chiếm 92% số học sinh toàn trường.  - Hỏi trường đó có bao nhiêu em học sinh?  - 1 em lên bảng chữa bài.  Bài giải  Số học sinh của trường đó là:  552 x 100 : 92 = 600 ( em )  Đáp số: 600 em  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết một xưởng may có 732 sản phẩm đạt chuẩn và đạt 91,5%.  - Bài toán hỏi xưởng đó có tất cả bao nhiêu sản phẩm.  - Làm và chữa bài.  Bài giải  Tổng số sản phẩm của xưởng đó là:  732 x 100 : 91,5 = 800 ( sản phẩm )  Đáp số: 800 sản phẩm  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết một kho chứa gạo tẻ và gạo nếp, trong đó 5 tấn là gạo nếp.  - Bài toán yêu cầu tính tổng số gạo trong kho nếu số gạo nếp chiếm:  a, 10% số gạo trong kho.  b, 25% số gạo trong kho.  - Làm và chữa bài.  Bài giải  a, Tổng số gạo trong kho nếu gạo nếp chiếm 10% là: 5 x 100 : 10 = 50 ( tấn )  b, Tổng số gạo trong kho nếu gạo nếp chiếm 25% là: 5 x 100 : 25 = 20 ( tấn )  Đáp số: a, 50 tấn  b, 20 tấn |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu.**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** HS tự kiểm tra được vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho.

**2. Kĩ năng:**

- HS tự kiểm tra được khả năng dùng từ của mình. tả hình dáng của một người cụ thể.

**3.Thái độ**.

- Có ý thức trong việc sử dụng vốn từ đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 2 tờ phiếu cho nội dung bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ.(5')***  **-** Y/c HS chữa bài tập 1 trong giờ trước.  - Nhận xét tuyên dương.  ***2. Bài mới.(30')***  ***a.Giới thiệu bài.***  ***-*** GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học  ***b.Hướng dẫn làm bài tập.***  **Bài tập 1**.HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Tổ chức cho HS Làm việc cá nhân.Phát phiếu to cho 4 em đại diện làm .( 2 em một phần )  - GVvà HS cùng chữa bài .  **Bài tập 2**.Y/c HS đọc bài văn: Chữ nghĩa trong văn miêu tả của Phạm Hổ.  - GV giúp HS nhắc lại những nhận định quan trọng của Phạm Hổ.  - ở mỗi nhận định y/c HS lấy VD thực tế trong bài.  **Bài tập 3**. Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - HS tự đặt câu vào vở.  - GV thu vở chấm chữa bài.  ***3. Củng cố, dặn dò.(5')***  -HS nhắc lại các kiến thức vừa ôn. GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.  -Y/c HS ghi nhớ kiến thức đã học và làm bài tập trong vở bài tập.  - Chuẩn bị bài: *Ôn tập về từ và cấu tạo từ.* | - 2 em nêu các từ trong bài.  - HS tự làm và 4 em đại diện báo cáo kết quả trên phiếu to.  a) + đỏ -điều - son  + xanh -biếc- lục  + trắng - bạch  + hồng - đào  b)Bảng màu đen...... bảng *đen.*  Mắt màu đen .......mắt *huyền.*  Ngựa màu đen .....ngựa *ô*  Mèo màu đen........mèo *mun.*  Chó màu đen..........chó *mực*.  Quần màu đen.......quần *thâm.*  - HS theo dõi..  - 2,3 em nhắc lại.Ví dụ:  +Trông anh ta như một con gấu.  +Trái đất đi như 1 giọt nước.  +Mắt giữa không trung.  +Con lợn béo như 1 quả sim chín.  - HS tự làm bài 3 vào vở, 2em đại diện làm bảng.  Vd: Miêu tả sông suối, kênh  + Dòng sông Hồng như một dải lụa đào duyên dáng.  +Bé Nga có đôi mắt tròn xoe, đen láy trông đến là đáng yêu.  +Nó lê từng bước chậm chạp như một kẻ mất hồn. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**TƠ SỢI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của tơ sợi

**2. Kĩ năng**

- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi

**3. Thái độ**

- Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ trong SGK trang 66, tơ sợi thật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ**  - Câu hỏi:  Nêu tính chất, công dụng, cách bảo quản các loại đồ dùng bằng chất dẻo  - GV nhận xét, ghi điểm  **3. Bài mới**  **❖ Hoạt động 1:** Kể tên một số loại tơ sợi.   * GV yêu cầu HS ngồi cạnh nhau, quan sát áo của nhau và kể tên một số loại vải dùng để may áo, quần, chăn, màn   - GV chia nhóm yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi sau:  + Quan sát tranh 1, 2, 3 SGK trang 66 và cho biết hình nào liên quan đến việc làm ra sợi bông, tơ tằm, sợi đay?  + Sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh, sợi gai, loại nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật?  - GV nhận xét, thống nhất các kết quả: Các sợi có nguồn gốc thực vật hoặc động vật được gọi là tơ sợi tự nhiên. Ngoài ra còn có loại tơ được làm ra từ chất dẻo như các loại sợi ni lông được gọi là tơ sợi nhân tạo  **❖Hoạt động 2:** Thực hành phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo  - GV làm thực hành yêu cầu HS quan sát, nêu nhận xét:  + Đốt mẫu sợi tơ tự nhiên  + Đốt mẫu sợi tơ nhân tạo  -GV chốt: Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro  + Tơ sợi nhân tạo: Khi cháy thì vón cục lại .  **❖Hoạt động 3:** Tìm hiểu đặc điểm sản phẩm từ tơ sợi.  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin SGK để hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | Loại tơ sợi | Đặc điểm | | 1. Tơ sợi tự nhiên  - Sợi bông  - Tơ tằm |  | | 2. Tơ sợi nhân tạo  - Sợi ni lông |  |  * GV nhận xét, thống nhất các kết quả * Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.   **4. Tổng kết - dặn dò**   * Xem lại bài và học ghi nhớ. * Chuẩn bị: “Ôn tập kiểm tra HKI”.   Nhận xét tiết học. | - 2 HS trình bày   * Lớp nhận xét.   - Nhiều HS kể tên   * Các nhóm quan sát, thảo luận * Đại diện nhóm trình bày * Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh   +*Hình1*: Liên quan đến việc làm ra sợi đay.  +*Hình2*: Liên quan đến việc làm ra sợi bông.  *+Hình3*: Liên quan đến việc làm ra sợi tơ tằm.    + Các sợi có nguồn gốc thực vật: sợi bông, sợi đay, sợi lanh, sợi gai  + Các sợi có nguồn gốc động vật: tơ tằm.    - Quan sát thí nghiệm, nêu nhận xét:  - Các nhóm thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh các kết quả:  +Vải bông có thể mỏng, nhẹ hoặc cũng có thể rất dày. Quần áo may bằng vải bông thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông.  +Vải lụa tơ tằm thuộc hàng cao cấp, óng ả, nhẹ, giữ ấm khi trời lạnh và mát khi trời nóng.  +Vải ni-lông khô nhanh, không thấm nước, dai, bền và không nhàu. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 14/ 12/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2017**

**Địa lí**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Dân cư và các ngành kinh tế Việt Nam.

**2. Kĩ năng**

- Xác định trên bản đò một số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của đất nước.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hành chính Việt Nam

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |

**Kiểm tra bài cũ - giới thiệu bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi:  + Thương mại gồm các hoạt động nào. Thương mại có vai trò gì?  + Nước ta xuất khẩu và nhập khẩu mặt hàng gì là chủ yếu.   * Nhận xét, tuyên dương   - GV giới thiệu bài: Trong giờ học hôm nay chúng ta cùng ôn tập về các kiến thức, kĩ năng địa lí liên quan đến dân tộc, dân cư và các ngành kinh tế của Việt Nam. | - HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau:  - Thương mại gồm các hoạt động mua bán hàng hóa ở trong nước và với nước ngoài. Thương mại có vai trò là cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng.  - Xuất khẩu: Khoáng sản ( than đá, dầu mỏ, … ), hang công nghiệp nhẹ ( giày, dép, quần áo,… ), hang thủ công nghiệp ( Đồ gỗ các loại,, gốm sứ, may tre đan, tranh thêu, …), nông sản ( gạo, sản phẩm cây công nghiệp, hoa quả,…), thủy sản ( cá tôm đông lạnh, cá hộp, …)  - Nhập khẩu: máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu. |

**Hoạt động 1**

**Bài tập tổng hợp**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chia HS thành các nhóm yêu cầu các em thảo luận để hoàn thành phiếu học tập sau: | - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 HScùng thảo luận, xem lại các lược đồ từ bài 8 - 15 để hoàn thành phiếu. |
| - GV mời HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp.  - GV nhận xét, sửa chữa câu trả lời cho HS.  - GV yêu cầu HS giải thích vì sao các ý a, e trong bài tập 2 là sai. | - 2 nhóm HS cử đại diện báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp, mỗi nhóm báo cáo về 1 câu hỏi, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS lần lượt nêu trước lớp:  a) Câu này sai vì dân cư nước ta tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa thớt ở vùng núi và cao nguyên.  e) Sai vì đường ô tô mới là đường có khối lượng vận chuyển hàng hoá, hành khách lớn nhất nước ta và có thể đi trên mọi địa hình, ngóc ngách để nhận và trả hàng. Đường ô tô giữ vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển ở nước ta. |

**Hoạt động 2**

**Trò chơi: Ô chữ kì diệu**

- Chuẩn bị

+ 2 bản đồ hành chính Việt Nam (không có tên các tỉnh)

+ Các thẻ từ ghi tên các tỉnh là đáp án của trò chơi.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi như sau:

+ Chọn 2 đội chơi, mỗi đội có HS, phát cho mỗi đội 1 lá cờ (hoặc chuông).

+ GV lần lượt đọc từng câu hỏi về một tỉnh, HS hai đội giành quyền trả lời bằng phất cờ hoặc rung chuông.

+ Đội trả lời đúng được nhân được ô chữ ghi tên tỉnh đó và gắn lên lược đồ của mình (gắn đúng vị trí).

+ Trò chơi kết thúc khi GV nêu hết các câu hỏi.

+ Đội thắng cuộc là đội có nhiều bảng ghi tên các tỉnh trên bản đồ.

- Các câu hỏi:

1) Đây là hai tỉnh trồng nhiều cà phê ở nước ta.

2) Đây là tỉnh có sản phẩm nổi tiếng là chè Mộc Châu.

3) Đây là tỉnh có nhà máy nhiệt điện Phú Mĩ.

4) Tỉnh này có khai thác than nhiều nhất ở nước ta.

5) Tỉnh này có ngành khai thác a-pa-tít phát triển nhất nước ta.

6) Sân bay quốc tế Nội Bài ở thành phố này.

7) Thành phố này là trung tâm kinh tế lớn nhất nước ta.

8) Tỉnh này có khu du lịch Ngũ Hành Sơn.

9) Tỉnh này nổi tiếng với nghề thủ công làm tranh thêu.

10) Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ở tỉnh này.

- GV tổng kết tò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc

**Củng cố, dặn dò**

- GV nhận xét giờ học, dặn dò HS về ôn tập các kiến thức, kĩ năng địa lí đã học và chuẩn bị bài sau.

----------------------------o0o------------------------

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

( Tả hoạt động)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS xác định được các đoạn của một bài văn tả người, nội dung của từng đoạn.

**2. Kĩ năng:**

**-**  HS viết được các đoạn văn tả hoạt động của người thể hiện sự quan sát và diễn đạt.

**3. Thái độ:**

- HS biết thể hiện thái độ, tình cảm chân thật trong khi miêu tả người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1 số tranh về hoạt động của con người.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  - GV nhận xét bài viết biên bản một cuộc họp ở giờ trước.  **2. Bài mới.(30')**  ***a). Giới thiệu bài***: GV nêu mục đích,yêu cầu của giờ học  ***b) Hướng dẫn HS làm bài tập.***  Bài 1:Y/c HS đọc đề bài.  - Đề bài y/c chúng ta làm mấy việc đó là những việc gì?  *-* GV giúp HS nắm vững đề bài và hướng dẫn HS làm trong phiếu.  - GV và lớp cùng nhận xét chốt lại lời giải đúng.  - GV tóm tắt ghi bảng từng phần mở bài, thân bài, kết  Phần b ) Y/c HS trao đổi với nhau về nội dung từng đoạn.  Bài 2: Y/c HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài.  - Tổ chức cho HS làm bài.  - GV đọc cho HS nghe tham khảo một số đoạn văn tả hoạt động của người  - GV và HS cùng chữa bài.. | - Lớp theo dõi và rút kinh nghiệm.  - 1 em đọc , lớp theo dõi SGK.  - 2 HS đọc các câu hỏi gợi ýcủa bài1  - HS thảo luận để tìm câu trả lời, đại diện phát biểu ý kiến.  MB: bé Bông - em gái tôi.....  TB: 1. Ngoại hình  a) NXC: bụ bẫm  b) Chi tiết:  + mái tóc: thưa mềm như tơ...  + Hai má: bầu bĩnh....  + Miệng: nhỏ, xinh, hay cười...  + Chân tay: trắng hồng...  2. Hoạt động  a)NXC: như một cô bé biết đùa nghịch  b) Chi tiết:  + Lúc chơi: lê la dưới sàn...  + Lúc xem tivi:.....  + lúc làm lũng mẹ:..........  KB: Em rất yêu Bé Bông. Hết giờhọc là về...  - HS làm bài  - HS đọc bài. |

**3. Củng cố dặn dò.(5')**

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.

-Y/c các em về nhà ôn lại văn tả người và xem bài sau. Làm bài viết tại lớp.

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

1**.Kiến thức:** Ôn lại ba dạng toán cơ bản về tìm tỉ số phần trăm.

- Tính tỉ số phần trăm của hai số.

- Tính một số phần trăm của một số.

- Tính một số biết một số phần trăm của nó**.**

**2. Kĩ năng:** Vận dụng thành thạo ba dạng toán cơ bản trên vào giải các bài toán có nội dung tìm tỉ số phần trăm.

**3. Thái độ:** HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ cho bài 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1. Kiểm tra bài cũ****.(5')*  -Y/c HS làm bài tập sau: Lớp 5B có 32 học sinh. Số bạn học khá giỏi chiếm 75% số học sinh của cả lớp. Hỏi lớp 5B có bao nhiêu bạn học sinh khá giỏi?  - Củng cố cách tính một số phần trăm của nó.  - Nhận xét, tuyên dương  ***2. Bài mới****.(30')*  **HĐ1**. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***HĐ2****.* Hướng dẫn làm bài tập.  **\* Bài 1**: Sgk/ 79  **-** Tính tỉ số phần trăm của hai số 37 và 42  HS nêu yêu cầu bài toán và tìm cách làm.  - GV và HS cùng củng cố lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  **\* Bài 2**: Sgk/ 79  - Y/c HS đọc kĩ đề bài rồi làm bài vào vở.  - Củng cố cách tính một số % của một số.  **Bài 3**. a. Tìm một số biết 35% của nó là 49:  -Y/c HS đọc bài, phân tích bài toán và giải  - GV thu vở chấm chữa bài.  - Củng cố lại cách tính một số biết nột số phần trăm.  ***3. Củng cố, dặn dò****.(5')*  - Y/c HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm .  - GV nhận xét chung tiết học.  - Dặn HS về ôn bài .  - Xem trước bài sau : *Luyện tập chung.* | - 1 HS làm bài trên bảng, lớp làm ra nháp.  Bài giải  Số học sinh khá giỏi của lớp 5B là:  32 : 100 x 75 = 24 ( bạn )  Đáp số: 24 bạn  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - 1HS lên bảng làm bài.  a) 37 : 42 = 0,8809...= 88,09%  b) Anh Ba làm được số phần trăm so với số sản phẩm của tổ là:  126 :1200 = 0,105 = 10,5 %  Đáp số: 10,5 %  - Nêu yêu cầu bài tập.  - 1HS lên bảng chữa bài.  a) 34% của 27 kg là:  27 x34 : 100 = 9,81 (kg)  b) Số tiền lãi của cửa hàng đó là:  5000000 x12:100 = 600000(đ)  Đáp số: 600000 đ  a) 49 x 100 : 35 = 140;  Hoặc 49 : 35 x 100 = 140  b) ***Số nước mắm của cửa hàng trước khi bán là:***  123,5 x 100 : 95 = 1300(l)  ĐS: 1300 l |

----------------------------o0o------------------------